

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA**

(Từ đêm 16/07/2024 đến ngày 26/07/2024)

**1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới**

Chủ yếu chịu ảnh hưởng của Dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc và Trung Trung Bộ nâng trục dần lên phía Bắc. Từ ngày 19-20/7 dải hội tụ nhiệt đới hoạt động yếu dần. Khoảng 2-3 ngày cuối có khả năng hình thành rãnh áp thấp có trục qua Bắc Bộ.

**\* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:**

Từ đêm 16 đến ngày 18/7: Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn có thể gây ra lũ quét ở vùng núi và sạt lở trên sườn dốc.

**2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm**

| Thành<br>phố<br>Thị xã | Đêm 16/07/2024 |    |                 |       |     |      |                                                                                     | Ngày 17/07/2024 |    |                 |       |     |      |                                                                                     | 18/07/2024 |      |                 |       |     |                                                                                     |      | 19/07/2024 |                 |       |     |                                                                                     |  |  |
|------------------------|----------------|----|-----------------|-------|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----|-----------------|-------|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|-----------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|-----------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|                        | Tmin           | R  | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết                                                                              | Tmax            | R  | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết                                                                              | Tmin       | Tmax | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết                                                                              | Tmin | Tmax       | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết                                                                              |  |  |
| Thanh<br>Hoá           | 25             | 40 | 100             | SE    | 1   | 91   |   | 31              | 30 | 95              | SE    | 2   | 91   |  | 26         | 31   | 80              | NE    | 2   |  | 26   | 31         | 60              | NE    | 2   |  |  |  |
| Yên Định               | 25             | 50 | 100             | SE    | 1   | 91   |  | 31              | 30 | 95              | SE    | 1   | 91   |  | 26         | 31   | 80              | NE    | 2   |  | 26   | 31         | 60              | NE    | 2   |  |  |  |
| Quan Hóa               | 24             | 30 | 100             | SE    | 1   | 92   |  | 32              | 20 | 95              | SE    | 1   | 92   |  | 25         | 32   | 80              | NE    | 2   |  | 25   | 32         | 60              | NE    | 2   |  |  |  |
| Như<br>Thanh           | 24             | 40 | 100             | E     | 1   | 91   |  | 32              | 30 | 95              | SE    | 1   | 91   |  | 25         | 32   | 80              | N     | 2   |  | 25   | 32         | 60              | N     | 2   |  |  |  |
| Tĩnh Gia               | 25             | 50 | 100             | SE    | 1   | 91   |  | 32              | 30 | 95              | SE    | 1   | 91   |  | 26         | 32   | 80              | NE    | 2   |  | 26   | 32         | 60              | NE    | 2   |  |  |  |
| Tho Xuân               | 24             | 35 | 100             | SE    | 1   | 92   |  | 32              | 25 | 95              | E     | 1   | 92   |  | 25         | 32   | 80              | N     | 2   |  | 25   | 32         | 60              | N     | 2   |  |  |  |
| TP. Sầm<br>Sơn         | 25             | 40 | 100             | SE    | 1   | 92   |  | 31              | 30 | 95              | SE    | 1   | 92   |  | 26         | 31   | 80              | NE    | 2   |  | 27   | 31         | 60              | NE    | 2   |  |  |  |

|             |    |    |     |    |   |    |                                                                                     |    |    |    |    |   |    |                                                                                       |    |    |    |    |   |                                                                                       |    |    |    |    |   |                                                                                       |
|-------------|----|----|-----|----|---|----|-------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|---|----|---------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Nga Sơn     | 25 | 60 | 100 | SE | 1 | 92 |     | 31 | 40 | 95 | SE | 1 | 92 |     | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |     | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |     |
| Thiệu Hóa   | 25 | 50 | 100 | SE | 1 | 92 |    | 31 | 30 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |    |
| Đông Sơn    | 25 | 40 | 100 | SE | 1 | 92 |    | 31 | 30 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |    |
| Quảng Xương | 25 | 60 | 100 | SE | 2 | 90 |    | 32 | 30 | 95 | SE | 1 | 90 |    | 26 | 32 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 32 | 60 | NE | 2 |    |
| TX.Bỉm Sơn  | 25 | 60 | 100 | SE | 1 | 90 |    | 31 | 40 | 95 | SE | 1 | 90 |    | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |    |
| Hà Trung    | 25 | 60 | 100 | SE | 1 | 90 |    | 31 | 40 | 95 | SE | 1 | 90 |    | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |    |
| Vĩnh Lộc    | 25 | 40 | 100 | SE | 2 | 91 |    | 31 | 25 | 95 | SE | 2 | 91 |    | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |    |
| Quan Sơn    | 24 | 40 | 100 | SE | 1 | 92 |    | 32 | 20 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 25 | 32 | 80 | NE | 2 |    | 25 | 32 | 60 | NE | 2 |    |
| Mường Lát   | 24 | 40 | 100 | SE | 1 | 92 |    | 32 | 20 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 25 | 32 | 80 | NE | 2 |    | 25 | 32 | 60 | NE | 2 |    |
| Bá Thước    | 24 | 40 | 100 | SE | 1 | 92 |    | 32 | 30 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 25 | 32 | 80 | NE | 2 |    | 25 | 32 | 60 | NE | 2 |    |
| Lạng Chánh  | 24 | 40 | 100 | E  | 1 | 92 |    | 32 | 30 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 25 | 32 | 80 | N  | 2 |    | 25 | 32 | 60 | N  | 2 |    |
| Như Xuân    | 24 | 50 | 100 | E  | 1 | 92 |    | 32 | 30 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 25 | 32 | 80 | N  | 2 |    | 25 | 32 | 60 | N  | 2 |    |
| Thường Xuân | 24 | 50 | 100 | E  | 1 | 92 |    | 32 | 30 | 95 | SE | 1 | 92 |    | 25 | 32 | 80 | N  | 2 |    | 25 | 32 | 60 | N  | 2 |    |
| Nông Cống   | 25 | 50 | 100 | SE | 2 | 90 |    | 31 | 20 | 95 | SE | 2 | 90 |    | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |    | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |    |
| Triệu Sơn   | 25 | 40 | 100 | SE | 2 | 90 |   | 32 | 20 | 95 | E  | 1 | 90 |   | 26 | 32 | 80 | N  | 3 |   | 25 | 32 | 60 | N  | 3 |   |
| Ngọc Lạc    | 24 | 35 | 100 | SE | 2 | 90 |  | 32 | 30 | 95 | E  | 1 | 90 |  | 25 | 32 | 80 | N  | 2 |  | 25 | 32 | 60 | N  | 2 |  |
| Thạch Thành | 24 | 60 | 100 | SE | 1 | 92 |  | 32 | 40 | 95 | SE | 2 | 92 |  | 25 | 32 | 80 | NE | 2 |  | 25 | 32 | 60 | NE | 2 |  |
| Cẩm Thủy    | 24 | 60 | 100 | SE | 1 | 92 |  | 32 | 40 | 95 | SE | 2 | 92 |  | 25 | 32 | 80 | NE | 2 |  | 25 | 32 | 60 | NE | 2 |  |
| Hoàng Hóa   | 25 | 50 | 100 | SE | 1 | 92 |  | 31 | 40 | 95 | SE | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |  | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |  |
| Hậu Lộc     | 25 | 50 | 100 | SE | 1 | 92 |  | 31 | 40 | 95 | SE | 1 | 92 |  | 26 | 31 | 80 | NE | 2 |  | 26 | 31 | 60 | NE | 2 |  |

| Thành phố<br>Thị xã | 20/07/2024 |    |                 |        | 21/07/2024 |    |                 |        | 22/07/2024 |    |                 |        | 23/07/2024 |    |                 |        | 24/07/2024 |    |                 |        | 25/07/2024 |    |                 |        | 26/07/2024 |    |                 |        | Σ<br>Mưa |
|---------------------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|------------|----|-----------------|--------|----------|
|                     | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm         | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết |          |
| Thanh Hoá           | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 80       |
| Yên Định            | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 80       |
| Quan Hóa            | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 34 | 50              |        | 26         | 34 | 50              |        | 27         | 34 | 50              |        | 27         | 34 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 60       |
| Như Thanh           | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 34 | 0               |        | 26         | 34 | 0               |        | 27         | 34 | 0               |        | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 70       |
| Tĩnh Gia            | 26         | 33 | 50              |        | 27         | 34 | 0               |        | 27         | 34 | 0               |        | 28         | 34 | 0               |        | 28         | 34 | 0               |        | 27         | 32 | 50              |        | 27         | 32 | 50              |        | 70       |
| Tho Xuân            | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 34 | 0               |        | 26         | 34 | 0               |        | 27         | 34 | 0               |        | 27         | 34 | 0               |        | 26         | 32 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 60       |
| Sầm Sơn             | 27         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 70       |
| Nga Sơn             | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 120      |
| Thiệu Hóa           | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 80       |
| Đông Sơn            | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 80       |
| Quảng Xương         | 26         | 33 | 50              |        | 27         | 34 | 0               |        | 27         | 34 | 0               |        | 28         | 34 | 0               |        | 28         | 34 | 0               |        | 27         | 32 | 50              |        | 27         | 32 | 50              |        | 80       |
| TX.Bim Sơn          | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 80       |
| Hà Trung            | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 80       |
| Vinh Lộc            | 26         | 32 | 50              |        | 27         | 33 | 0               |        | 27         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 28         | 33 | 0               |        | 27         | 31 | 50              |        | 27         | 31 | 50              |        | 70       |
| Quan Sơn            | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 35 | 50              |        | 26         | 35 | 50              |        | 27         | 35 | 50              |        | 27         | 35 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 60       |
| Mường Lát           | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 35 | 50              |        | 26         | 35 | 50              |        | 27         | 35 | 50              |        | 27         | 35 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 50       |
| Bá Thước            | 25         | 33 | 50              |        | 26         | 35 | 50              |        | 26         | 35 | 50              |        | 27         | 35 | 50              |        | 27         | 35 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 26         | 32 | 50              |        | 60       |

|                |    |    |    |  |    |    |   |  |    |    |   |  |    |    |   |  |    |    |   |  |    |    |    |  |    |    |    |  |     |
|----------------|----|----|----|--|----|----|---|--|----|----|---|--|----|----|---|--|----|----|---|--|----|----|----|--|----|----|----|--|-----|
| Lạng<br>Chánh  | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 60  |
| Như<br>Xuân    | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 70  |
| Thường<br>Xuân | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 70  |
| Nông<br>Cống   | 26 | 32 | 50 |  | 27 | 33 | 0 |  | 27 | 33 | 0 |  | 28 | 33 | 0 |  | 28 | 33 | 0 |  | 27 | 31 | 50 |  | 27 | 31 | 50 |  | 60  |
| Triệu<br>Sơn   | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 50  |
| Ngọc<br>Lạc    | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 50  |
| Thạch<br>Thành | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 100 |
| Cầm<br>Thủy    | 25 | 33 | 50 |  | 26 | 34 | 0 |  | 26 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 27 | 34 | 0 |  | 26 | 32 | 50 |  | 26 | 32 | 50 |  | 100 |
| Hoàng<br>Hóa   | 26 | 32 | 50 |  | 27 | 33 | 0 |  | 27 | 33 | 0 |  | 28 | 33 | 0 |  | 28 | 33 | 0 |  | 27 | 31 | 50 |  | 27 | 31 | 50 |  | 80  |
| Hậu<br>Lộc     | 26 | 32 | 50 |  | 27 | 33 | 0 |  | 27 | 33 | 0 |  | 28 | 33 | 0 |  | 28 | 33 | 0 |  | 27 | 31 | 50 |  | 27 | 31 | 50 |  | 80  |

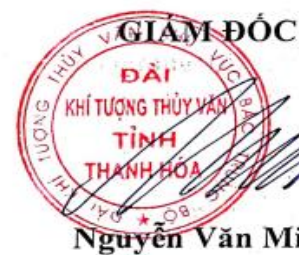
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 17/07/2024

Tin phát lúc: 15h30 ngày 16/07/2024

Dự báo viên: Bùi Xuân Tuyên

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (dềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (dềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh